Ký bởi: Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 06 /NQ-HĐND	*Lai Châu, ngày 08 tháng 6 năm 2020*

NGHỊ QUYẾT

Thông qua Danh mục các công trình, dự án phát sinh bổ sung vào Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 cấp tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
KHOÁ XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Lai Châu;

Xét Tờ trình số: 1095/TTr-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số: 126/BC-HĐND ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục 07 công trình, dự án phát sinh bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất năm 2020 cấp tỉnh với diện tích 215,13 ha *(Chi tiết có biểu kèm theo).*

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khoá XIV, kỳ họp thứ mười ba thông qua ngày 08 tháng 6 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trựcTỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Vũ Văn Hoàn

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHÁT SINH BỔ SUNG VÀO QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2020 CẤP TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số: 06 /NQ-HĐND ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Tổng cộng: 7		**215,13**			
I	**Huyện Tân Uyên (1)**		**82,20**			
1	Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc do ADB và Chính phủ Úc tài trợ	Xã Trung Đồng	21,93	LUC (0,5 ha); LUK (0,5 ha); BHK (1,0 ha); NHK (3,0 ha); CLN (3,0 ha); RSX (4,0 ha); NTS (0,1 ha); ONT (0,2 ha); TSC (0,05 ha); DGD (0,1 ha); SKC (0,05 ha); DGT (8,7 ha); DTL (0,01 ha); NTD (0,1 ha); SON (0,02 ha); BCS (0,2 ha); DCS (0,4 ha)	Quyết định số 949/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 và Quyết định số 459/QĐ-TTg ngày 24/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ	Đã có trong quy hoạch tỉnh (30,0 ha), quy hoạch huyện (30,0 ha); bổ sung vào quy hoạch tỉnh 52,20 ha
		Thị trấn Tân Uyên	13,71	LUC (0,2 ha); LUK (0,1 ha); BHK (0,5 ha); NHK (0,3 ha); CLN (1,0 ha); NTS (0,06 ha); ODT (0,5 ha); TSC (0,05 ha); CQP (0,09ha); CAN (0,01 ha); DGD (0,5 ha); DCH (0,05 ha); TMD (0,02 ha); SKC (0,05 ha); DGT (9,9 ha); DSK (0,02 ha); DTL (0,02ha); SON (0,14 ha); BCS (0,1 ha); DCS (0,1 ha)		
		Xã Thân Thuộc	5,34	LUC (0,5 ha); LUK (0,4 ha); BHK (1,0 ha); NHK (0,7 ha); CLN (0,5 ha); NTS (0,05 ha); ONT (0,2 ha); TSC (0,05 ha); DGD (0,1ha); DGT (1,7 ha); SON (0,04 ha); BCS (0,1 ha)		
		Xã Phúc Khoa	12,88	LUC (0,3 ha); LUK (0,5 ha); BHK (1,0 ha); NHK (1,0 ha); CLN (2,0 ha); NTS (0,05 ha); ONT (0,3 ha); TSC (0,05 ha); DGD (0,1ha); KC (0,05 ha); DGT (4,4 ha); DTL (0,6 ha); NTD (0,08 ha); SON (0,15 ha); BCS (0,3 ha);		
		Xã Pắc Ta	28,34	LUC (1,5 ha); LUK (1,0 ha); BHK (2,0 ha); NHK (3,0 ha); CLN (2,0 ha); RSX (6,0 ha); NTS (0,1 ha); ONT (0,3 ha); TSC (0,05 ha); DGD (0,1 ha); DCH (0,02 ha); SKC (0,01 ha); DGT (9,0 ha); DTL (0,01 ha); NTD (0,2 ha); SON (0,25 ha); BCS (0,3 ha); DCS		
II	**Huyện Tam Đường (2)**		**63,28**			

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc do ADB và Chính phủ Úc tài trợ	Xã Bản Bo	7,32	36,22 trong đó: LUC (1,72ha); LUK (3,25ha); BHK (0,40ha); NHK (1,79ha); CLN (4,02ha); RSX (3,66ha); NTS (0,09ha); ONT (3,56ha); DGD (0,11ha); SKC (0,003ha); DGT (14,26ha); DTL (0,007ha); NTD (0,07ha); SON (0,34ha); DCS (2,94ha)	Quyết định số 949/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 và Quyết định số 459/QĐ-TTg ngày 24/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ	Không có trong QH tỉnh; có trong QH huyện với diện tích 5,73ha (LUC: 0,57ha; HNK:2,85ha; CLN: 0,49ha; RSX: 1,82ha); trình bổ sung vào quy hoạch tỉnh 36,22 ha
		Xã Nà Tăm	8,61			
		Xã Bình Lư	3,09			
		Xã Bản Hon	13,55			
		Xã Bản Giang	3,63			
2	Khu Đô thị thiên đường Mắc ca tỉnh Lai Châu	Xã Nùng Nàng	27,06	LUK (0,04 ha); NHK (1,48ha); CLN (1,21ha); SON (0,06ha); DCS (24,27ha)	Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 07/02/2020 của UBND tỉnh	Đã có trong QH tỉnh 22,06 ha; bổ sung vào QH tỉnh 05 ha và điều chỉnh tên dự án
III	**Huyện Than Uyên (1)**		**27,65**			
1	Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc do ADB và Chính phủ Úc tài trợ	Xã Phúc Than	27,65	LUC: 0,37; LUK: 0,69;BHK: 0,60;NHK:0,69;CLN: 0,38; RSX: 1,21; RPH: 3,97; NTS: 0,07; ONT: 1,83; TSC: 0,02;DGD: 0,15; DYT: 0,02; SKX: 0,05;DGT: 13,25;DNL: 0,08; SON: 0,12; BCS: 0,30;DCS: 3,85	Quyết định số 949/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 và Quyết định số 459/QĐ-TTg ngày 24/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ	Đã có trong quy hoạch tỉnh (35,0 ha), quy hoạch huyện (35,0 ha);
IV	**Thành phố Lai Châu (03)**		**42,00**			
1	Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc tài trợ	Xã San Thàng và phường Đông Phong	11,60	LUK(1,05); BHK(1,75); NHK(0,02); CLN(1,40); NTS(0,20); ONT(0,40); ODT(0,80); CQP(0,04); DKV(0,01); DNL(0,00057); DGT(5,92); SON(0,000)	Quyết định số 949/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ	Chưa có QH tỉnh; Bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 cấp tỉnh 11,60 ha.
2	Khu trung tâm thương mại và nhà ở Lai Châu	Phường Đoàn Kết	3,48	TSC(0,18); DTS(3,10); DGT(0,20)	Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 25/02/2020 của UBND tỉnh	Chưa có QH tỉnh; Bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 cấp tỉnh 3,48 ha.
3	Khu Đô thị thiên đường Mắc ca tỉnh Lai Châu	Phường Tân Phong	26,92	NHK(11,15); CLN(2,00); RPH(13,20); ODT(0,40); SKC(0,03); DCS(0,14)	Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 07/02/2020 của UBND tỉnh	Đã có trong QH tỉnh 19,54 ha; bổ sung vào Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 cấp tỉnh 7,38 ha và điều chỉnh tên dự án